

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 44/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Anh Trương Duy A, sinh ngày 20/11/1986.

Số CCCD: 052086008167 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/6/2021.

Địa chỉ: Tổ dân phố Công L, phường Hoài Nhơn Đ, tỉnh G.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh ngày 10/9/1987.

Số CCCD: 052187014030 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/8/2021.

Địa chỉ: Tổ dân phố Công L, phường Hoài Nhơn Đ, tỉnh G.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ghi nhận thỏa thuận phân chia tài sản chung vợ chồng giữa ông Trương Duy A và bà Nguyễn Thị P vào ngày 21/7/2025 nội dung như sau:

- Giao cho anh Trương Duy A trọn quyền sử dụng thửa đất số 308C, tờ bản đồ số 15 nay là thửa 1582, tờ bản đồ số 9 (VN 2000) phường Hoài Nhơn Đ và quyền sở hữu tài sản gắn liền trên đất gồm: 01 ngôi nhà cấp 4 mã hiệu N5,

diện tích xây dựng 109,2m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn 129,4m<sup>2</sup> gồm: Tầng trệt 109,2m<sup>2</sup> + Tầng lửng 20,2m<sup>2</sup> có kích thước và giới cận như sau:

- Đông giáp đường bê tông dài: 6m
- Tây giáp thửa 1503 dài: 6,12m
- Nam giáp thửa 1583 dài: 4,25m; 6,5m; 5,98m; 4,56m; 6,12m
- Bắc giáp thửa 65 dài: 4,21m; 17,24m; 6,48m

Diện tích: 169,1m<sup>2</sup> đất ở (có sơ đồ chi tiết kèm theo).

Anh Trương Duy A có trách nhiệm thôi lại cho chị Nguyễn Thị P số tiền 125.000.000 (*một trăm hai mươi lăm triệu*) đồng. Anh A đã giao đủ.

- Giao cho chị Nguyễn Thị P quyền sở hữu 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AIR BLADE; dung tích 124; số khung: 6338LZ528302, số máy: JF94E0158386, biển kiểm soát 77C1-764.90 mang tên Nguyễn Thị P.

**3. Về án phí chia tài sản chung vợ chồng:** Vì các bên thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng trước khi tòa án tiến hành hòa giải nên được miễn.

Hoàn trả cho anh Trương Duy A số tiền 1.000.000 (*một triệu*) đồng tiền tạm ứng án phí anh A đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000691 ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Gia Lai;
- UBND phường Hoài Nhơn Đông;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Minh Thành**